TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/KDTM-ST.
Ngày: 02/6/2022.
V/v tranh chấp:" Hợp đồng tín dụng".

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nH dân:
1. Ông **Trần Văn Sáu**.
2. Ông **Huỳnh Bảo Nguyên**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**.

Vào ngày 02/6/2022 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công Di vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 12/4/2021 về tranh chấp: " Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXX-ST ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

I. Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A. Trụ sở : số 266- 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức B**, chức vụ : Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A - Chi nhánh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/'12/2020 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phan Minh D**, chức vụ : Trưởng phòng giao dịch Cái Bè.

Theo văn bản ủy quyền ngày 17/3/2021 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A - Chi nhánh Tiền Giang.(có mặt).

II. Bị đơn:

1- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993.(vắng mặt).

2- Anh **Trần Văn G**, sinh năm 1983.(vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2021 và các lời Di trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A ông Phan Minh D trình bày:

Vào ngày 29/8/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A (viết tắc là Ngân hàng TMCP Sài Gòn A) có ký hợp đồng tín dụng số LD1924000832, ngày 29/8/2019 với chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G cho vay số tiền 250.000.000 bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp.

Hình thức thanh toán:

- Trả nợ gốc: Đến ngày 04/9/2021.

- Trả lãi: Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 29/10/2020, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 29 hàng tháng.

Ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 04/9/2021.

Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn A đã giải ngân cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 04/9/2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ 15 có diện tích 2778,5 m^2 đất chuyên trồng lúa nước. Tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 699783 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 27/5/2019 cho anh Trần Văn G.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ 15 có diện tích 1315,5 m^2 đất chuyên trồng lúa nước. Tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 699784 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 27/5/2019 cho anh Trần Văn G.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ 15 có diện tích 906,8 m^2 đất chuyên trồng lúa nước. Tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 699782 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 27/5/2019 cho anh Trần Văn G.

Việc thế chấp đã được chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G và Ngân hàng TMCP Sài Gòn A ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3327/quyển số 05/2019/TP/CC- SCC/HĐGD ngày 29/8/2019, tại Văn phòng công chứng Mỹ Thuận, ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, chị H và anh G không thanh toán theo hợp đồng, từ khi phát sinh quá hạn đến ngày 22/02/2021 thì chị H và anh G có thanh toán được với số tiền là 18.900.000 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị H và anh G cũng không trả và kéo dài cho đến nay.

Tính đến ngày 02/6/2022 chị H và anh G nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn A tổng số tiền sau:

- Nợ gốc: 250.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 15.841.778 đồng.

- Tổng số tiền nợ là: 265.841.778 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1924000832, ngày 29/8/2019, tổng cộng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 02/6/2022 là 265.841.778 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng số

LD1924000832, ngày 29/8/2019 kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3/ Ngân hàng TMCP Sài Gòn A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có quyền phát mãi tài sản thế chấp nếu chị H và anh G không thực hiện việc trả nợ.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G vắng mặt nhưng tại bản tự Di ngày 03/6/2021 thì chị H và anh G thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A với số tiền là 250.000.000 đồng chỉ có trả được số tiền lãi là 18.900.000 đồng. Nay chị H và anh G cũng đồng ý trả số tiền vốn và lãi như Ngân hàng TMCP Sài Gòn A yêu cầu nhưng xin trả đến khi hợp đồng kết thúc vì hiện nay hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn về kinh tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G trả số tiền vay là 250.000.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ địa chỉ của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nH dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo quy định tại điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[2].Về nội dung:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A ngày 17/3/2021, hợp đồng tín dụng số LD1924000832, ngày 29/8/2019 và các lời Di trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A có cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G vay số tiền 250.000.000 đồng, theo thỏa thuận chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G phải có nghĩa vụ thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết nhưng chị H và anh G chỉ trả được cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A số tiền lãi là 18.900.000 đồng thì ngưng cho đến nay, mặc dù Ngân hàng TMCP Sài Gòn A có thông báo, đôn đốc nhiều lần nhưng chị H và anh G không thực hiện theo hợp đồng các bên đã ký kết. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn A khởi kiện buộc chị H và anh G trả tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 02/6/2022 là 265.841.778 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên là có căn cứ. Căn cứ vào điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A .

[3]. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G cũng đồng ý trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A nhưng xin trả khi kết thúc hợp đồng nhưng không được phía Ngân hàng TMCP Sài Gòn A đồng ý và hiện nay hợp đồng đã đến hạn nhưng chị H và anh G cũng không thực hiện. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra chị H và anh G phải trả đúng theo thoả thuận như hợp đồng đã ký kết nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Về án phí : Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 288 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A. Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A số tiền là 265.841.778 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 699782, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 699783 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 699784 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/5/2019 cho anh Trần Văn G, sau khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A .

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong giai đoạn thi hành án để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A.

2. Án phí : Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G phải chịu 13.292.000 đồng tiền án phí.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A 6.499.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000559 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Việt Chương